

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2021/HS-ST
Ngày 09-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thắng Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 152/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2021/QĐXXST-HS ngày 27/05/2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị Thu H (tên gọi khác L), sinh năm 1976 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: 24/16 khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn M (chết) và bà Lê Thị Đ (chết); bị cáo có chồng tên Nguyễn Minh T; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 06/06/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về Tội đánh bạc theo Bản án hình sự sơ thẩm số 336/2016/HSST.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/3/2021 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1988 tại tỉnh Tiền Giang; thường trú: 144/63 đường Nguyễn Hữu C, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1955 và bà Cao Thị M (chết); có chồng là Võ Văn V, sinh năm 1980; bị cáo có 02 người con,

lớn sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2018; bị cáo có 05 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/3/2021 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H và bị cáo Trần Thị Thu H quen biết nhau ngoài xã hội, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H nhận các lô, số đề của các con bạc giao lại cho bị cáo Trần Thị Thu H để hưởng tiền hoa hồng.

Ngày 13/01/2021, bị cáo Trần Thị Thu H và bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H có hành vi mua bán số đề đài miền Bắc các số: 74.72.48 đá 3.000 đồng, 38.39.78.40 đá 1.000 đồng, 38 bao lô 20.000 đồng, 38.67 bao lô mỗi con 30.000 đồng, đá 10.000 đồng, 74.86.28.68 đá 2.000 đồng, 72.32.23 bao lô mỗi con 50.000 đồng, đá 7.000 đồng, 38.78.86 đá 6.000 đồng, 39.78 đá 1.000 đồng, 38 bao lô 15.000 đồng, 61.12 đá 20.000 đồng, 486 số chủ 40.000 đồng, bao lô 3.000 đồng. Kết quả xổ số trúng được các số 72 bao lô 50.000 đồng được 3.500.000 đồng và số 78.86 đá 6.000 đồng trúng được 4.200.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 19.782.000 đồng, sau khi trừ tiền hoa hồng còn 18.987.500 đồng.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021, Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Dĩ An phối hợp Công an phường Đông Hòa kiểm tra hành chính nhà bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H tại 144/63 Nguyễn Hữu C, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, bị cáo khai nhận có hành vi mua bán số đề với bị cáo Trần Thị Thu H bằng hình thức sử dụng sim số 0797.901.952 gắn trong sim điện thoại OppoF9 màu đỏ nhấn tin qua số sim 0393.119.339 gắn trong điện thoại Samsung màu xanh dương của bị cáo Trần Thị Thu H và qua tài khoản Zalo tên “H” đăng ký bằng số điện thoại 0393.119.339. Qua sự xác định địa điểm của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H xác định nhà của bị cáo Trần Thị Thu H tại địa chỉ tổ 12, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Ngày 03 tháng 02 năm 2021, bị cáo Trần Thị Thu H đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An làm việc và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ: 01 Điện thoại di động Oppo F9 màu đỏ của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H và 01 sim số 0797.901.952.

Tại Cáo trạng số 171/CT-VKS-DA ngày 18 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H và Trần Thị Thu H về Tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H mức án 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ và xử phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị Thu H mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Oppo F9 màu đỏ của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H;

Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 0797.901.952 của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H;

Buộc bị cáo Trần Thị Thu H nộp lại số tiền 11.287.500 đồng sử dụng vào việc đánh bạc.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H nộp lại số tiền 794.500 đồng tiền hoa hồng và 7.700.000 đồng tiền thắng bạc.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận, không đối đáp, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Ngày 13/01/2021 tại nhà số 144/63 Nguyễn Hữu C, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương bị cáo Trần Thị Thu H và bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài Miền Bắc với số tiền 19.782.000 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành Tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số: 171/CT-VKS-DA ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người đã thành niên đủ khả năng nhận thức rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì tham lam tự lợi các bị cáo đã cố tình thực hiện. Hiện nay tệ nạn cờ bạc

trên địa bàn thành phố Dĩ An diễn ra phổ biến, gây bức xúc cho dư luận và quần chúng nhân dân, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Trần Thị Thu H có nhân thân xấu, ngày 06/6/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng 18 ngày tù về Tội đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H có nhân thân tốt.

[7] Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò cụ thể, không có sự cấu kết chặt chẽ nên không xem là phạm tội có tổ chức. Các bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành.

Xét bị cáo Trần Thị Thu H có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt tù về hành vi đánh bạc, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân lại tiếp tục phạm tội, điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo làm người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Cũng nhằm giáo dục răn đe bị cáo và những ai có ý định phạm tội.

Xét bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H tham gia đánh bạc lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải. Trong quá trình tại ngoại từ giai đoạn điều tra đến giai đoạn xét xử bị cáo chấp hành tốt nghĩa vụ của người được tại ngoại. Nên xét không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là hình phạt chính và áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền cũng đủ sức giáo dục, răn đe bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H làm nghề nội trợ, không có thu nhập nên khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Xét 01 điện thoại di động Oppo F9 màu đỏ của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Xét 01 sim số 0797.901.952 của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với những người ghi đề của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H vào ngày 13/01/2021 do thời điểm kiểm tra đã cách 01 tuần nên bị cáo không nhớ các con bạc đã mua đề nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý là phù hợp.

Đối với điện thoại Samsung màu xanh dương, cùng sim số 0393.119.339 của bị cáo Trần Thị Thu H sử dụng vào việc đánh bạc, hiện không thu hồi được nên không xử lý.

Đối với sim số 0907.060.655 của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H sử dụng vào việc đánh bạc, bị cáo đã làm mất nên không thu hồi được.

Xét số tiền 11.287.500 đồng bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H đã chuyển cho bị cáo Trần Thị Thu H là tiền đánh bạc nên cần buộc bị cáo Trần Thị Thu H nộp lại số tiền trên để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Xét số tiền 7.700.000 đồng tiền thắng bạc và 794.500 đồng tiền hoa hồng, bị cáo Trần Thị Thu H đã giao cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H nên cần buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H nộp lại toàn bộ số tiền trên để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H và Trần Thị Thu H phạm Tội đánh bạc.

1.1 Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Bình Dương nhận được Bản án và Quyết định thi hành án. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 100 của Luật Thi Hành án Hình sự.

Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thu H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Oppo F9 màu đỏ của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H.

Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 0797.901.952 của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/5/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

Buộc bị cáo Trần Thị Thu H nộp lại số tiền 11.287.500 đồng (Mười một triệu, hai trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) để sung vào quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H nộp lại số tiền 8.494.500 đồng (Tám triệu, bốn trăm chín mươi tư nghìn, năm trăm đồng) để sung vào quỹ Nhà nước.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H và Trần Thị Thu H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự thành phố Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Quyết